TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2019/HS-ST
Ngày: 02/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hà Thị Lan
2. Bà Bùi Thị Minh Hoa

Thư ký phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/HSST ngày 14/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2019/HSST- QĐ ngày 20/6/2019 đối với các bị cáo:

1.NGUYỄN ĐÌNH T, sinh năm 1996; ĐKHKTT: xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Đình N (chết); con bà Lê Thị L; Danh chỉ bản: 000000095, lập ngày 26/3/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự**: không; Bắt quả tang ngày 19/01/2019; Ngày 29/01/2019 Hủy bỏ Tạm giữ; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.TRẦN VĂN C, sinh năm 1993; ĐKHKTT: xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Trần Văn K; con bà Nguyễn Thị T; Danh chỉ bản: 000000100, lập ngày 25/3/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự**: không; Bắt quả tang ngày 19/01/2019; Ngày 29/01/2019 Hủy bỏ Tạm giữ; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người làm chứng:* Anh Trần Văn B, sinh năm 1960; Trú tại: phường V, quận C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h 25' ngày 19 tháng 01 năm 2019, Tổ công tác Y18-141 Công an Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường V làm nhiệm vụ tại ngã tư C, quận C, Thành phố Hà Nội, phát hiện TRẦN VĂN C điều khiển xe máy Honda

Dream, BKS: 98F1-062.92 chở NGUYỄN ĐÌNH T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, Tổ công tác đã thu giữ: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng trong tay trái của T. Tại chỗ, T và C cùng khai nhận tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy "đá", T và C góp tiền mua chung về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, đưa T và C về trụ sở làm việc. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của T: 01 điện thoại Iphone 6 màu đen lắp sim số 0981.014.630; Thu giữ của C: 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0963.224.658 và xe máy Honda Dream, BKS: 98F1-062.92.

Kết luận giám định số 793/KLGĐ-PC09 ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thế màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,209 gam.

Tại cơ quan Công an, NGUYỄN ĐÌNH T và TRẦN VĂN C cùng khai nhận: T và C là bạn cùng quê ở tỉnh Bắc Giang ra Hà Nội làm việc, hiện cả hai cùng thuê trọ tại 01 phòng tầng 3, lô 1, Khu liền kề dự án nhà ở C, quận L, Hà Nội. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 19/01/2019, T rủ C mỗi người góp 150.000 đồng để đi mua ma túy đá về cùng sử dụng. C đồng ý và đưa cho T 150.000 đồng. T bảo C lấy xe máy chở T đến bãi rác C để mua ma túy. Đến nơi, C ngồi trên xe máy đợi, T đi vào phía trong khu bãi rác gặp 01 người phụ nữ không quen biết và mua được 01 túi nilon ma túy đá với giá 300.000 đồng. T cầm ma túy trong tái trái quay lại chỗ C và cả hai cùng đi về phòng trọ. Khi C chở T đến ngã tư C thì bị kiểm tra, bắt quả tang như trên. Xét nghiệm nước tiểu của C và T cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Lời khai của NGUYỄN ĐÌNH T và TRẦN VĂN C khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ. Đối tượng bán ma túy cho T tại bãi rác C, do T không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Đối với tang vật thu giữ, quá trình điều tra xác định:

Chiếc xe Honda Dream, BKS: 98F1-062.92, SK: RLHHA0803AY331274, SM: HA08E1631316, đăng ký chính chủ mang tên TRẦN VĂN C.

Đối với điện thoại Iphone 6 màu đen lắp sim số 0981.014.630 thu giữ của T; điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0963.224.658 thu giữ của C là tài sản cá nhân của T và C và không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKSCG ngày 10/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố NGUYỄN ĐÌNH T và TRẦN VĂN C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo NGUYỄN ĐÌNH T và TRẦN VĂN C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo T và C theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong Cáo trạng số 178/CT-VKSCG ngày 10/6/2019 và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s k1, k2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; C từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với vật chứng xử lý: Tịch thu tiêu hủy ma túy; Tịch thu sung công xe máy; Trả cho các bị cáo điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 25 phút, ngày 19/01/2019, tại ngã tư C, phường V, quận C, Thành phố Hà Nội, NGUYỄN ĐÌNH T và TRẦN VĂN C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,209 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Y18-141-Công an Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường Dịch Vọng bắt quả tang.

Hành vi của NGUYỄN ĐÌNH T và TRẦN VĂN C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo T, sinh năm 1996, văn hóa 9/12; bị cáo C, sinh năm 1993, văn hóa 9/12, với độ tuổi, trình độ văn hóa, các bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Nhưng do nhu cầu sử dụng của

bản thân, các bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T là người rủ rê, lôi kéo, trực tiếp đi mua ma túy nên mức hình phạt của bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo C. Hạn tù của các bị cáo kể từ ngày bắt thi hành án và cả hai bị cáo đều được trừ đi 10 ngày tạm giữ (từ ngày 19/01/2019 đến ngày 29/01/2019). Xét các bị cáo lần đầu phạm tội, tính chất mức độ đơn giản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật và án phí: Số ma túy thu giữ của các bị cáo cho tịch thu tiêu hủy; Chiếc xe máy và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo là tài sản của các bị cáo và không liên quan đến vụ án nên trả cho các bị cáo. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố:</u> NGUYỄN ĐÌNH T – sinh năm 1996

TRẦN VĂN C – sinh năm 1993

Phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

-NGUYỄN ĐÌNH T 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi 10 (mười) ngày tạm giữ (từ ngày 19/01/2019 đến ngày 29/01/2019).

-TRẦN VĂN C 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ". Hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi 10 (mười) ngày tạm giữ (từ ngày 19/01/2019 đến ngày 29/01/2019).

2. Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21; điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Xử lý vật chứng:

Đối với số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy – Biên bản giao nhận vật chứng số 215 GN/THA-CA ngày 13/6/2019 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì niêm phong có chữ ký của NGUYỄN ĐÌNH T và Giám định viên Phạm Đình Đạo, trên mép dán phong bì niêm phong, bên trong 01 phong bì niêm phong có chứa: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi

nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,209 gam.

-Trả cho NGUYỄN ĐÌNH T 01(một) điện thoại Iphone 6 màu đen lắp sim số 0981.014.630.

-Trả cho TRẦN VĂN C 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Dream, mầu nâu, BKS: 98F1-062.92; SK: RLHHA0803AY331274, SM: HA08E1631316 và 01(một) điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0963.224.658.

Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH T và TRẦN VĂN C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:
- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Sở Tư pháp HN;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hải